

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI CÁC THÔN, BẢN GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở MIỀN NÚI TỈNH NGHỆ AN

Hoàng Phan Hải Yến

Viện Sư phạm Xã hội, Trường Đại học Vinh

Tóm tắt: Với đặc thù của tỉnh Nghệ An là có nhiều làng bản và điều kiện phát triển kinh tế không đồng đều, xây dựng nông thôn mới (NTM) từng thôn, bản là chủ trương đúng đắn của tỉnh được Trung ương đánh giá cao. Cho đến năm 2019, đã có 674/1.339 thôn, bản ở miền núi đạt chuẩn NTM. Tuy nhiên, xây dựng NTM ở các thôn, bản miền núi tỉnh Nghệ An còn nhiều khó khăn và hạn chế về nhận thức của một bộ phận người dân và cán bộ thôn, bản chưa thấu đáo; xây dựng NTM còn mang tính hình thức, chưa đi vào thực chất, nặng về xây dựng cơ bản, nguồn lực thực hiện chương trình còn ít, nợ đọng trong xây dựng cơ bản còn nhiều; chưa có nhiều mô hình phát triển sản xuất để học tập và nhân rộng. Bài báo này nhằm phân tích các kết quả đạt được và hạn chế, từ đó đề xuất một số giải pháp phát triển bền vững NTM ở các thôn, bản miền núi tỉnh Nghệ An gắn với phát triển kinh tế - xã hội.

Từ khóa: nông thôn mới, miền núi tỉnh Nghệ An, thôn, bản miền núi Nghệ An, phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Nghệ An.

1. Mở đầu

Phát triển nông thôn nói chung, NTM nói riêng là một trong những nhiệm vụ cơ bản trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Trong thực tiễn đã có nhiều công trình nghiên cứu về phát triển NTM. Tác giả Nguyễn Thành Lợi (2012) trong bài “*Xây dựng nông thôn mới của Nhật Bản và một số gợi ý cho Việt Nam*” cho rằng Nhật Bản đã rất sáng tạo trong quá trình phát triển nông thôn khi xác định nhiệm vụ trọng tâm theo từng giai đoạn từ tăng cường vốn đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng ở giai đoạn đầu đến chính sách tập trung vào đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống của người dân, thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị ở giai đoạn thứ hai và cuối cùng là hướng tới việc lựa chọn những sản phẩm độc đáo, mang đậm nét đặc trưng của địa phương để phát triển [1]. Các tác giả như Dakley và cộng sự (1991) với công bố “*Dự án phát triển con người: Nghiên cứu thực tiễn trong phát triển nông thôn*” [2]; Frans Ellits (1994) trong nghiên cứu “*Chính sách nông nghiệp trong các nước đang phát triển*” [3]; Ngân hàng thế giới (1998) trong nghiên cứu “*Nông nghiệp và môi trường, nhận thức về phát triển nông thôn bền vững*” [4] đều cho rằng phát triển nông thôn phải theo hướng bền vững, phải kết hợp hài hòa trong việc sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên với nguồn lực con người, phải tạo được cơ chế để người nông dân tham gia vào thực thi, kiểm tra, giám sát các chương trình dự án về xây dựng và phát triển nông thôn.

Xây dựng NTM bắt đầu từ năm 2009 là một trong những chương trình mục tiêu quốc gia của Việt Nam trong giai đoạn 2010 - 2020. Đến hết năm 2019, Việt Nam đã có 4.458 xã đạt

Ngày nhận bài: 11/3/2020. Ngày sửa bài: 27/3/2020. Ngày nhận đăng: 10/4/2020.

Tác giả liên hệ: Hoàng Phan Hải Yến. Địa chỉ e-mail: hoangphanhaiyen@vinhuni.edu.vn

chuẩn nông thôn mới với 19 tiêu chí cụ thể. Mặc dù chương trình đã trải qua 10 năm thực hiện trên toàn quốc nhưng các nghiên cứu vấn đề xây dựng NTM ở Việt Nam còn rất hạn chế. Những thiếu hụt về xây dựng NTM đã đặt ra yêu cầu cấp bách phải có các nghiên cứu tìm hiểu quá trình hình thành, bản chất và các đặc trưng của xây dựng NTM.

Cho đến hiện nay, chưa có văn bản nào của Nhà nước định nghĩa NTM một cách cụ thể và rõ ràng. Tuy nhiên, trong chuyên đề về “*Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới*” của UBND tỉnh Phú Thọ công bố, đã đưa ra định nghĩa về NTM như sau [5]:

- Là nông thôn mà trong đó đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao, giảm dần sự cách biệt giữa nông thôn và thành thị. Nông dân được đào tạo, tiếp thu các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đóng vai trò làm chủ nông thôn mới.

- Nông thôn mới có kinh tế phát triển toàn diện, bền vững, cơ sở hạ tầng được xây dựng đồng bộ, hiện đại, phát triển theo quy hoạch, gắn kết hợp lý giữa nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ và đô thị. Nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ. Sức mạnh của hệ thống chính trị được nâng cao, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Trong Tạp chí *Kinh tế Nông thôn* của Việt Nam cũng đã đưa ra khái niệm “Xây dựng nông thôn mới là cuộc cách mạng và là một cuộc vận động lớn để cộng đồng dân cư ở nông thôn đồng lòng xây dựng thôn, xã, gia đình của mình khang trang, sạch đẹp. Đồng thời, phát triển sản xuất toàn diện về nông - công nghiệp và dịch vụ. Người dân có nếp sống văn hóa, môi trường và an ninh nông thôn được đảm bảo, thu nhập và đời sống vật chất - tinh thần của người dân được nâng cao” [6].

Như vậy, có thể khẳng định, về bản chất, xây dựng NTM là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của sự nghiệp CNH - HĐH hóa quê hương, đất nước, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân sinh sống ở địa bàn nông thôn.

Quyết định 491-QĐ/TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 “Về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về NTM” chia nhỏ NTM theo các cấp hành chính: xã NTM, huyện NTM và tỉnh NTM. Trong đó, để đạt xã NTM, một địa phương phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn từ 5 lĩnh vực lớn, bao gồm 19 tiêu chí lớn và 39 tiêu chí nhỏ. Năm lĩnh vực lớn của một xã NTM là: quy hoạch, hạ tầng kinh tế - xã hội, kinh tế và tổ chức sản xuất, văn hóa - xã hội - môi trường, và hệ thống chính trị. Trong mỗi lĩnh vực lớn này, NTM được cụ thể hóa bằng các tiêu chí nhỏ hơn.

Nghệ An là tỉnh có diện tích lớn nhất cả nước với hơn 16.490 km², trong đó vùng miền núi rộng 13.745 km², chiếm 83% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Dân số sinh sống ở vùng miền núi là 1.197.628 người (chiếm 41% dân số toàn tỉnh) trong đó đồng bào dân tộc thiểu số là 466.161 người, chiếm 12,5% dân số toàn tỉnh và chiếm 36% dân số trên địa bàn miền núi. Nơi đây có 39 dân tộc, trong đó dân tộc thiểu số có số đông chủ yếu là: Thái, Thổ, Khơ Mú, Mông, Ô Đu, sinh sống tại 252 xã miền núi với 1.339 thôn, bản (trong đó có 94 xã thuộc khu vực III, 112 xã thuộc khu vực II và 46 xã khu vực I; 1.175 thôn, bản đặc biệt khó khăn), 27 xã của 6 huyện biên giới tiếp giáp 468,281 km đường biên giới với nước bạn Lào [7]. Điều đó cho thấy miền núi, vùng dân tộc thiểu số là một phần quan trọng của tỉnh. Phần lớn thôn, bản miền núi hiện nay đều có tình trạng chung là trình độ phát triển kinh tế - xã hội còn chậm, đời sống nhân dân còn thấp, tỉ lệ hộ nghèo còn cao, những vùng đặc biệt khó khăn số hộ nghèo lên trên 60%. Một điều đáng lo ngại là trong khi kinh tế phát triển còn chậm thì văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số lại đang mai một nhanh chóng.

Trong hơn 10 năm qua, quá trình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống văn hóa xã hội của các thôn, bản vùng dân tộc thiểu số ở miền núi tỉnh Nghệ An. Trong thời gian tới, quá trình xây dựng NTM ở miền núi sẽ tiếp tục được đẩy mạnh. Tuy nhiên, để làm sao cho việc xây dựng NTM được hiệu quả, làm cho cuộc

sống của người dân tốt hơn, sự phát triển trở nên bền vững hơn, hài hòa hơn thì cần phải có giải pháp và xem xét lại nhiều yếu tố trong cách làm và cách quản lý hiện nay.

Trên cơ sở của những yếu tố đó, bài báo này nhằm phân tích các kết quả đạt được và chỉ ra những hạn chế trong quá trình xây dựng NTM tại các thôn, bản ở khu vực miền núi tỉnh Nghệ An, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển nông thôn mới gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Dữ liệu

Dữ liệu của bài báo được tính toán, phân tích từ các nguồn như: Niên giám thống kê của Cục Thống kê tỉnh Nghệ An, các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân các huyện, thị miền núi tỉnh Nghệ An. Những số liệu sơ cấp được thu thập và sau đó xử lý, tính toán thành các bảng để so sánh, nhận xét và phân tích. Tất cả các dữ liệu được thu thập trong giai đoạn 2010 - 2019, kết quả khảo sát điều tra được thực hiện năm 2019.

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo đã sử dụng kết hợp các phương pháp như: Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu; phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh. Đặc biệt, tác giả sử dụng hai phương pháp chính:

- Phương pháp khảo sát thực địa: Để có những thông tin cần thiết, ngoài các nguồn tư liệu, số liệu thu thập được thì việc khảo sát thực địa sẽ cung cấp rất nhiều kiến thức, tài liệu thực tiễn làm phong phú và bổ sung nội dung của vấn đề, mặt khác đây cũng là phương pháp đặc trưng và không thể thiếu trong địa lý, nhất là nghiên cứu địa lý kinh tế - xã hội. Trong phạm vi nghiên cứu của bài báo, tác giả đã tiến hành thực địa, thực hiện việc quan sát, mô tả, ghi chép tình hình xây dựng NTM trên địa bàn một số thôn, bản của miền núi tỉnh Nghệ An như bản Mết, xã Lục Dạ (huyện Con Cuông); thôn 2/9, xã Châu Khê (huyện Con Cuông); xã Châu Quang (huyện Quỳnh Hợp); xóm Trung Sơn, xã Quế Sơn (huyện Quế Phong)...

- Phương pháp điều tra xã hội học: Đây là phương pháp được thực hiện bằng phiếu điều tra trực tiếp 100 hộ dân ở một số thôn, bản bao gồm các thôn bản đã đạt NTM, các thôn bản chưa đạt NTM. Nội dung chủ yếu liên quan đến: tình hình thực hiện NTM, sự tham gia của người dân vào NTM, những khó khăn trong xây dựng NTM và đánh giá của người dân về bộ tiêu chí NTM được thực hiện tại thôn, bản.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Khái quát kết quả xây dựng NTM ở các thôn, bản miền núi tỉnh Nghệ An.

2.2.1.1. Những kết quả đạt được

Sau 10 năm triển khai thực hiện xây dựng NTM thôn, bản tại các huyện miền núi Nghệ An, đến nay đã có 674 thôn, bản đạt chuẩn NTM. Trong đó có 570 thôn, bản thuộc các xã miền núi khó khăn.

Trong quá trình thực hiện, các địa phương đã có những cách làm sáng tạo, cách tiếp cận phù hợp tình hình thực tế của địa phương để thực hiện. Giúp người dân phát huy vai trò chủ thể, đẩy lùi tư tưởng trông chờ, ỷ lại, tạo ra khí thế thi đua giữa các gia đình, dòng họ, giữa các thôn, bản với nhau.

Nhiều địa phương đã gắn xây dựng NTM cấp thôn, bản với du lịch cộng đồng giữ gìn bản sắc văn hóa bản làng. Điển hình như mô hình du lịch cộng đồng tại bản Nưa, bản Pha, xã Yên Khê, (Con Cuông), bản Khe Rạn, xã Bồng Khê (Con Cuông), bản Xiềng, xã Môn Sơn (Con

Cuông), bản Yên Thành, xã Lục Dạ (Con Cuông), bản Hoa Tiến, xã Châu Tiến (Quỳ Châu), bản Thái Minh, xã Tiên Kỳ (Tân Kỳ)... Nghệ An đặt mục tiêu trong giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh có 80% số thôn, bản đặc biệt khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới.

Bình quân các thôn, bản ở miền núi Nghệ An đạt được 15,96 tiêu chí/thôn (bản). Xây dựng NTM được tổ chức triển khai đồng bộ các cơ chế chính sách, thực hiện thường xuyên, đúng định hướng, đa dạng, sáng tạo và chú trọng về phát triển nông nghiệp, nông thôn, đồng thời bám sát tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích hỗ trợ xây dựng NTM: Từ năm 2012 đến nay, tỉnh đã hỗ trợ gần 638.126 tấn xi măng trị giá hơn 990 tỉ đồng để làm gần 3.553 km đường giao thông nông thôn ở các thôn, bản miền núi. Các phong trào thi đua được phát động sâu rộng, thiết thực. Phong trào hiến đất mặt đường, đất vườn, đất ở có giá trị để làm đường giao thông, nhà văn hoá thôn, trường học; cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”... sôi nổi trong nhân dân. Chủ trương xây dựng NTM được các cấp triển khai hiệu quả từ tuyên truyền đến thực hiện, kiểm tra, giám sát và được nhân dân đồng lòng hưởng ứng. Để xây dựng NTM, nông dân Nghệ An đã đóng góp hàng triệu ngày công, trên 5.500 tỉ đồng...

Trong 10 năm qua, thực hiện xây dựng NTM, Nghệ An là một trong những tỉnh thực hiện thành công về chuyển cơ cấu nông nghiệp, tạo ra những sản phẩm chủ lực, đặc sản địa phương. Trong sản xuất nông, lâm, thủy sản đã có nhiều bước tiến mới về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng hàng hoá và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Vùng miền núi của tỉnh đã có những mô hình nổi tiếng cả nước về ứng dụng công nghệ cao như Trang trại TH, những đột phá trong khâu giống trong sản xuất lúa, trồng rừng, nuôi trồng thủy sản. Hiện nay, các huyện miền núi đã phê duyệt quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với 8 nhóm cây trồng (rau, lúa, lạc, chè, mía, cây ăn quả, cây dược liệu, giống cây lâm nghiệp), 5 con vật nuôi (bò sữa, bò thịt, lợn thịt, gia cầm) chủ lực để thực hiện ứng dụng công nghệ cao vào các khâu chính như giống, canh tác, nuôi trồng và bảo quản sau thu hoạch. Các thôn, bản miền núi Nghệ An có những vùng chuyên canh cây nguyên liệu rộng lớn (cam, cao su, mía, chè, cà phê, chanh leo, dưa, lạc, sắn,...) và hàng trăm nhà máy chế biến sản phẩm nông nghiệp ở nhiều huyện miền núi; hình thành nhiều vùng sản xuất nguyên liệu tập trung gắn với chế biến, xuất khẩu (chè, cao su, mía, cây dược liệu). Xây dựng thành công nhiều mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, qua đó nâng cao hiệu quả kinh tế, góp phần cải thiện thu nhập cho người dân. Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở một số khâu của quá trình sản xuất đã đạt 9.502 ha (chiếm 3,1% diện tích canh tác nông nghiệp); giá trị sản xuất bình quân của nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao từ 200 - 250 triệu đồng/ha/năm.

Giai đoạn 2012 - 2018, vùng dân tộc thiểu số, miền núi Nghệ An có tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 8,4%, trong đó nông, lâm, ngư nghiệp đóng góp 2,29%, công nghiệp xây dựng đóng góp 3,2%, dịch vụ đóng góp 2,91% tăng trưởng; các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng và dịch vụ đều có bước tăng trưởng khá (công nghiệp xây dựng ước tăng 11,8%; nông nghiệp ước tăng 6,7%; dịch vụ ước tăng 7,6%). Thu nhập bình quân đầu người năm 2018 đạt 29,09 triệu đồng, bằng 76,8% so với toàn tỉnh. Cuối năm 2018, tỉ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 5,54%; trong đó vùng dân tộc thiểu số, miền núi còn 13,7% [7].

Điều kiện cơ sở hạ tầng nông thôn, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, cấp điện, cấp nước, trường học, trạm y tế, chợ, nhà văn hóa cộng đồng v.v... đã có nhiều cải thiện so với trước đây. Đến năm 2018, 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã đi lại được 4 mùa, 100% số xã có điện lưới quốc gia đến trung tâm xã, 100% số xã có trạm y tế, trong đó trạm y tế đạt chuẩn quốc gia chiếm 87%, 100% số xã có đủ trường, lớp học cho các cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, trong đó trường đạt chuẩn quốc gia chiếm 63%. Tỉ lệ phủ sóng phát thanh, truyền hình đạt 100% [7].

Bảng 1. Tổng hợp kết quả thực hiện các tiêu chí trên các thôn, bản miền núi tỉnh Nghệ An tính đến hết năm 2019

TT	Tiêu chí	Số thôn, bản hoàn thành	Tỉ lệ hoàn thành (%)
1	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	1.339	100
2	Giao thông	821	61,3
3	Thủy lợi	734	54,8
4	Điện	803	60
5	Trường học	742	55,4
6	Cơ sở vật chất văn hóa	674	50,3
7	Chợ nông thôn	781	58,3
8	Bưu điện	972	72,6
9	Nhà ở dân cư	798	59,6
10	Thu nhập	854	63,8
11	Hộ nghèo	681	50,9
12	Cơ cấu lao động	487	36,4
13	Hình thức tổ chức sản xuất	845	63,1
14	Giáo dục	998	74,5
15	Y tế	778	58,1
16	Văn hóa	989	73,9
17	Môi trường	855	63,9
18	Hệ thống tổ chức chính trị	332	24,8
19	Quốc phòng an ninh	373	27,9

Nguồn: [7]

Tỉ lệ hoàn thành các tiêu chí của các thôn, bản có sự chênh lệch khá lớn, có tiêu chí đạt 100% nhưng cũng có những tiêu chí chỉ đạt dưới 25%. Nguyên nhân một phần là do điều kiện của người dân còn nhiều khó khăn, địa hình phức tạp, dân cư thưa thớt, người dân vẫn chưa quan tâm nhiều đến một số tiêu chí, thậm chí một số tiêu chí người dân còn cho rằng không cần thiết phải thực hiện tại địa phương của mình.

2.2.1.2. Một số tồn tại, khó khăn

Vùng miền núi của Nghệ An có diện tích tự nhiên rộng, song phần lớn thuộc vào đất đồi núi cao dốc đứng, bị chia cắt mạnh bởi hàng loạt dãy núi cao và hệ thống khe suối dày đặc; diện tích đất bằng hạn hẹp không đủ điều kiện để quy hoạch hình thành những vùng canh tác sản xuất hàng hóa theo hướng nông nghiệp công nghệ cao; thiếu diện tích xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội theo quy chuẩn.

Khí hậu mang tính nhiệt đới lục địa, khô nóng phân ra hai mùa rõ rệt, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, mùa mưa tập trung từ tháng 4 đến tháng 10, do vậy sản xuất nông lâm nghiệp chỉ tiến hành được 1 vụ vào mùa mưa. Bên cạnh đó, mặc dù miền núi Nghệ An ít khi chịu ảnh hưởng của bão song các hiện tượng thời tiết cực đoan như giông, lốc xoáy, rét hại, rét

đậm, sạt lở đất, lũ ống, lũ quét xảy ra thường xuyên, gây thiệt hại lớn đến tài sản, nhà cửa, hoa màu của người dân và làm hư hỏng các công trình công cộng, giao thông.

Sản xuất nông nghiệp là nguồn thu nhập chính của người dân, song trình độ canh tác lạc hậu, ngoài ra phần lớn diện tích canh tác thuộc đất đồi núi không có hệ thống thủy lợi cung cấp nước, do vậy phụ thuộc hoàn toàn vào tự nhiên nên năng suất, sản lượng bấp bênh, không ổn định.

Xuất phát điểm nền kinh tế địa phương thấp, cuộc sống đồng bào còn nhiều khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo cao, nhiều thôn, bản hiện nay tỉ lệ hộ nghèo chiếm trên 60%, thu nhập bình quân đầu người chưa đến 20 triệu đồng/năm, lao động phần lớn chưa qua đào tạo, các nguồn thu nội địa không có vì vậy mức độ huy động nguồn lực từ cộng đồng không đáng kể, phụ thuộc chủ yếu vào kinh phí hỗ trợ của Nhà nước.

Người dân định cư phân tán tại các cụm bản nhỏ lẻ, cách xa nhau nên rất tốn kém khi đầu tư hỗ trợ xây dựng mới và bảo trì các công trình kết cấu hạ tầng theo quy chuẩn.

Tư tưởng trông chờ, ỷ lại, coi xây dựng NTM là đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từ Nhà nước còn tồn tại ở nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhiều địa phương chưa thực sự vào cuộc, chưa kiên quyết, kiên định mục tiêu xây dựng NTM tại địa phương mình.

Chương trình NTM bao trùm nhiều chương trình khác, trong khi năng lực, kinh nghiệm, trình độ cán bộ còn nhiều hạn chế; các cơ chế thực hiện ban hành chậm, khó khăn cho quá trình tổ chức thực hiện; trình độ năng lực của cán bộ cơ sở còn hạn chế, một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến việc chỉ đạo, triển khai thực hiện.

Có quá nhiều tiêu chí cần thực hiện trong khi có những thôn, bản không đủ khả năng, bên cạnh đó có những tiêu chí phù hợp với thôn, bản này nhưng lại không phù hợp với thôn, bản khác, không được sự hưởng ứng của người dân nên một số tiêu chí có khả năng sẽ không được thực hiện.

Kinh phí thực hiện chương trình còn chậm, đặc biệt nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất, gây khó khăn cho định hướng phát triển loại cây trồng, vật nuôi do không có thời vụ nuôi trồng.

Giá trị văn hóa truyền thống của các cộng đồng thôn, bản đang bị mai một nhanh chóng theo ba xu hướng đó là: đa dạng hóa văn hóa thôn bản, hiện đại hóa văn hóa thôn bản, thị trường hóa văn hóa thôn bản. Từ đó, giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc trong các thôn, bản có xu hướng phát triển lệch lạc và có khả năng biến mất.

2.2.1.3. Đánh giá của người dân về hoạt động xây dựng NTM ở các thôn, bản miền núi tỉnh Nghệ An

- *Hiểu biết của người dân về xây dựng nông thôn mới:* Với gần 10 năm thực hiện xây dựng NTM thì NTM không còn xa lạ với người dân nông thôn nữa. Kết quả điều tra cho thấy người dân biết về NTM thông qua 3 kênh thông tin chính là tư phương tiện thông tin đại chúng, tập huấn của huyện, xã và qua việc trao đổi với bạn bè hàng xóm về chương trình NTM.

Bảng 2. Các kênh tiếp cận thông tin của người dân về xây dựng NTM

TT	Kênh thông tin	% số nông dân cho ý kiến
1	Từ phương tiện thông tin đại chúng	100
2	Tập huấn, họp thôn	94,4
3	Từ bạn bè, hàng xóm	87,8
4	Từ nguồn khác	0

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2019

- *Hoạt động tham gia xây dựng NTM của người dân*: việc thực hiện xây dựng NTM được triển khai đến toàn bộ các thôn, bản ở vùng miền núi và liên quan trực tiếp đến lợi ích cũng như sự đóng góp của người dân, bên cạnh đó là sự đóng góp được thông qua họp dân và được người dân đồng ý. Chính vì vậy mà người dân đều trực tiếp tham gia vào tất cả các hoạt động xây dựng NTM tại địa phương.

Bảng 3. Sự tham gia của người dân trong tiến trình xây dựng NTM

Tiêu chí	% nông dân cho ý kiến
Họp bàn lập kế hoạch thực hiện	100
Tham gia thực hiện	100
Kiểm tra, giám sát	100
Góp tiền	100
Góp công lao động	100
Góp đất đai	5,55

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2019

Bảng 4. Đánh giá của người dân về hoạt động xây dựng NTM

TT	Tiêu chí	Tổ chức thực hiện tiêu chí (%)		Sự cần thiết thực hiện tiêu chí (%)	
		Tốt	Chưa tốt	Cần	Không cần
1	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	100	0	100	0
2	Giao thông	81,1	18,9	100	0
3	Thủy lợi	71,1	28,9	100	0
4	Điện nông thôn	100	0	100	0
5	Trường học	74,5	25,5	100	0
6	Cơ sở vật chất văn hóa	43,3	56,7	50	50
7	Chợ nông thôn	0	100	0	100
8	Nhà ở dân cư	58,9	41,1	88,9	11,1
9	Bưu điện	78,9	21,1	61,1	38,9
10	Thu nhập	66,7	33,3	100	0
11	Hộ nghèo	70	30	94,4	5,6
12	Cơ cấu lao động	71,1	28,9	100	0
13	Hình thức tổ chức sản xuất	0	100	0	100
14	Giáo dục	78,9	21,1	100	0
15	Y tế	61,1	38,9	100	0
16	Văn hóa	77,8	22,2	100	0
17	Môi trường	62,3	37,7	100	0
18	An ninh trật tự xã hội	96,7	3,3	100	0
19	Hệ thống tổ chức chính trị xã hội	100	0	100	0

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2019

- *Đánh giá của người dân về hoạt động xây dựng NTM tại địa phương*: người dân là người hiểu rõ nhất là họ đang cần gì và họ là chủ thể của các hoạt động xây dựng NTM. Có một số tiêu chí họ cho là cần thiết nhưng bên cạnh đó là những tiêu chí họ cho rằng không cần thiết phải thực hiện (Bảng 4).

2.2.2. Các giải pháp xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển kinh tế - xã hội ở các thôn, bản miền núi tỉnh Nghệ An

Công tác quản lý, chỉ đạo chương trình NTM: Cũng cố, kiện toàn hệ thống quản lý, thực hiện Chương trình NTM từ cấp huyện, đến cấp xã, cấp thôn, bản. Trong đó, chú trọng cũng cố, tăng cường đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, thôn, bản đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ làm công tác tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình.

Công tác tuyên truyền, vận động và thi đua xây dựng NTM: Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền phổ biến quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng NTM để cán bộ công chức, đảng viên và người dân hiểu rõ nội dung xây dựng NTM và chủ động tự giác tham gia. Trọng tâm của công tác tuyên truyền là giới thiệu những cách làm sáng tạo, những mô hình tốt để các thôn, bản vận dụng làm theo, nhằm động viên, khích lệ phong trào NTM.

Công tác đào tạo, tập huấn: Tăng cường chỉ đạo việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức xây dựng NTM cho lực lượng cán bộ công chức các cấp, nhất là cấp thôn, bản. Đây là nhiệm vụ phải được thực hiện thường xuyên, liên tục hàng năm của các huyện miền núi nhằm đảm bảo cho lực lượng cán bộ xây dựng NTM ở cơ sở đủ năng lực đáp ứng tốt nhất yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Chỉ đạo thực hiện nội dung xây dựng NTM: Thực hiện tái cơ cấu sản xuất nông - lâm nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nhằm duy trì tăng trưởng ổn định, bền vững góp phần giải quyết các vấn đề an ninh xã hội; Khuyến khích và hỗ trợ các ngành nghề truyền thống phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm làng nghề; Tập trung huy động nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, nhất là các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất như: đường giao thông, hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất, điện sản xuất...; Tiếp tục tăng cường huy động các nguồn lực để đầu tư nâng cấp, xây dựng mới các phòng học, nâng tỉ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trạm y tế cấp thôn, bản, thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế...; Tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội thực hiện đầu tư xây dựng các Trung tâm văn hóa thể thao và Học tập cộng đồng xã, nhà văn hóa thôn, bản, đồng thời tập trung chỉ đạo đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ cho cán bộ; Tiếp tục huy động các nguồn lực để đầu tư các công trình cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho người dân; Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao tỉ lệ cán bộ cấp xã đạt chuẩn, tỉ lệ Chi bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”, các tổ chức Đoàn thể, chính trị của thôn, bản đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội ở địa bàn nông thôn.

Kiến tạo giá trị văn hóa hài hòa trong xây dựng NTM: Cần quan tâm đến việc bảo tồn các hoạt động văn hóa cộng đồng, các hoạt động thực hành văn hóa, quan trọng nhất là các lễ hội, các nghệ thuật trình diễn, các hoạt động văn hóa trong gia đình cũng như trong cộng đồng. Đối với các sản phẩm văn hóa vật thể như nhà cửa, trang phục, công cụ sản xuất hay đồ dùng sinh hoạt cũng cần xem xét để có chính sách hỗ trợ hợp lý cho người dân nhằm bảo tồn, phát huy được giá trị truyền thống của tộc người. Các thiết chế truyền thống như gia đình, dòng họ, làng bản cần phải vận dụng, tận dụng, phát huy vai trò trong cộng đồng thôn, bản. Các giá trị văn hóa truyền thống cần được bảo tồn và phát huy, là giá trị văn hóa cốt lõi, cơ sở nền tảng để xây dựng nền văn hóa các cộng đồng. Bên cạnh đó, cần tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa mới sao

cho phù hợp với các cộng đồng, các địa phương trong các bối cảnh cụ thể. Quan điểm để kiến tạo các giá trị văn hóa hài hòa là phải xây dựng NTM từ dưới lên, lấy chủ thể nền văn hóa làm chủ, tôn trọng các giá trị khác biệt, phải có tinh thần cầu thị, cởi mở trong quá trình xây dựng NTM. Nguyên tắc xây dựng nền văn hóa mới ở các thôn, bản là phải để người dân đưa ra, người dân bàn bạc, người dân thực hiện, người dân kiểm tra và người dân hưởng thụ.

3. Kết luận

Sau mấy thập kỷ tiến hành cải cách, đổi mới và phát triển miền núi, đặc biệt là sự tác động của quá trình xây dựng NTM ở một thập kỷ qua đã làm thay đổi toàn diện và sâu sắc đời sống kinh tế - xã hội, văn hóa... ở các thôn, bản miền núi, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số.

Việc triển khai xây dựng NTM ở các thôn bản miền núi tỉnh Nghệ An là một sự chuyển đổi lớn lao, từng bước loại bỏ những tạp quán làm ăn lạc hậu, giảm nghèo và nâng cao thu nhập cho người dân, nhưng để thực hiện được cần phải có thời gian, đầu tư kinh phí, công sức và nhất là sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội. Để xây dựng NTM ở các thôn bản miền núi tỉnh Nghệ An thành công, ngoài việc nghiêm túc thực hiện các tiêu chí thì việc đầu tư phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ gắn với nông thôn gắn với công nghiệp, nông nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ, khai thác được các nguồn lực tại chỗ cho sự phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động ngay tại địa bàn nông thôn là một hướng đi tích cực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thành Lợi, 2012. “Xây dựng nông thôn mới của Nhật Bản và một số gợi ý cho Việt Nam”. *Tạp chí Cộng sản*, số 11, trang 37-46.
- [2] Dakley, Peter et al, 1991. *Projects with People: The practice of participation in rural Development*. Geneva: International labour office, pp. 36
- [3] Flank Ellis, 1995. *Chính sách nông nghiệp trong các nước đang phát triển* (bản dịch). Nxb Nông nghiệp. Số trang: 247.
- [4] World Bank, 1998. *Agriculture and environment, perspectives on sustainable rural development*. Ernst lutz, pp.356.
- [5] UBND tỉnh Phú Thọ, 2014. Chuyên đề “Chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới. Tháng 11/2014.
- [6] UBND tỉnh Nghệ An, 2019. *Xây dựng nông thôn mới tại các thôn bản gắn với phát triển kinh tế - xã hội miền Tây Nghệ An*. Hội thảo khoa học, Nghệ An.
- [7] UBND tỉnh Nghệ An, 2010. Quyết định số 3875/QĐ-UBND tỉnh ngày 31 tháng 8 năm 2010 Về phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Nghệ An giai đoạn 2010-2020.
- [8] Tô Duy Hợp, 2012. “Mở rộng dân chủ, đồng thời phải tạo điều kiện để người dân thực hiện quyền dân chủ trong xây dựng nông thôn mới”. *Tạp chí Văn hóa Nghệ An*, số 221, ngày 25/5/2012, tr. 33-42.
- [9] UBND tỉnh Nghệ An, 2014. Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2014 Về việc tăng cường chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.
- [10] UBND tỉnh Nghệ An, 2019. Quyết định số 1249/QĐ-UBND tỉnh ngày 18 tháng 4 năm 2019 Về ban hành kế hoạch 10 năm tổng kết thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2010-2020.
- [11] Webside <https://kinhtenongthon.com.vn/nong-thon-la-gi/>

ABSTRACT

New - style rural area building in villages associated with socio-economic development in mountainous areas of Nghe An province

Hoang Phan Hai Yen

Department of Geography, School of Social Education, Vinh University

Nghe An province, with numerous villages and unequal economic development situations, has conducted a proper policy in the new-style rural area building in each village, which is highly appreciated by the Central Government. By 2019, 674 out of 1,339 villages in mountainous areas meeting new-style rural standards. However, the development of new-style rural areas in the mountainous villages in Nghe An province still faces many difficulties and limits of the awareness of part of local people and village officials; The new-style rural area building is still formal, and has not been put into practice with the emphasis of capital construction, limited resources for implementation of the program, and heavy debts in capital construction. There are not many models of production development to study and replicate... This paper aims to analyze results and limits, thereby to propose some solutions for new-style rural development in villages in the mountainous areas of Nghe An province.

Keywords: new-style rural area; mountainous areas of Nghe An province; socio-economic development in mountainous areas of Nghe An province.